

# NHỮNG CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC CẢM XÚC CHO TRẺ EM

TRẦN THỊ NGOAN\*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 02/11/2017; ngày duyệt đăng: 10/11/2017.

**Abstract:** Each person has many different emotions that are formed and revealed in the daily activities of their life. Emotions play a very important role in establishing social relationships, while helping individuals balance their mental states. The article mentions some theoretical foundations of emotional education for children.

**Keywords:** Emotional education, children.

## 1. Đặt vấn đề

Mỗi con người biết vui, buồn, giận giữ hay xấu hổ, ngại ngùng,... là những cảm xúc rất nhân bản nhưng không phải sinh ra đã có. Nhận biết được các cảm xúc của người khác và biết bộc lộ các cảm xúc đúng lúc, đúng hoàn cảnh giao tiếp như một con người là một quá trình đứa trẻ được giáo dục, dạy dỗ, được tiếp nhận từ giao tiếp với những người xung quanh mới có.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Khái niệm cảm xúc.** Theo tác giả Nguyễn Quang Uẩn: *Cảm xúc hay còn gọi là xúc cảm là những rung cảm xảy ra nhanh, mạnh, rõ rệt hơn so với màu sắc xúc cảm của cảm giác* [1].

Theo Từ điển Tâm lý học, Nguyễn Khắc Viện đã đưa ra khái niệm cảm xúc: *Cảm xúc là phản ứng rung chuyển của con người trước một kích động vật chất hoặc một sự việc, gồm 2 mặt: - Những phản ứng sinh lý do thần kinh thực vật, như tim đập nhanh, toát mồ hôi, nội tiết tăng hay giảm, cơ bắp co thắt, hoặc run rẩy, rối loạn tiêu hóa; - Những phản ứng tâm lý, qua những thái độ, lời nói, hành vi và cảm giác để chịu, khó chịu, vui sướng, buồn khổ có tính bột phát, chủ thể kiểm chế khó khăn,... Một cảm xúc thường lặp đi lặp lại, trong những tình huống và với những con người, sự vật nhất định, quyện với những tri thức và tập quán nhất định trở thành tình cảm* [2].

Như vậy, cảm xúc chính là những rung cảm xảy ra nhanh, mạnh, rõ rệt mà con người có thể nhận biết được. Cảm xúc là nền tảng để hình thành đời sống tình cảm của con người.

**2.2. Các loại cảm xúc.** Ở con người có nhiều loại cảm xúc khác nhau, theo Carroll E. Izard: Con người có 10 cảm xúc nền tảng: hứng thú, hồi hộp, vui sướng, ngạc nhiên, đau khổ, căm giận, ghê tởm, khinh bỉ, khiếp sợ, xấu hổ, tội lỗi [3].

Không chỉ vậy, ở con người còn có những cảm xúc có cường độ rất mạnh, xảy ra trong thời gian ngắn, có khi chủ thể không làm chủ được bản thân như *xúc động*. Say mê là một trạng thái tình cảm mạnh, sâu

sắc và bền vững. *Tâm trạng* là một dạng cảm xúc có cường độ vừa phải hoặc yếu, tồn tại trong thời gian tương đối lâu dài. *Stress* là một trạng thái căng thẳng về cảm xúc và trí tuệ.

**2.3. Vai trò của cảm xúc trong sự phát triển hài hòa nhân cách của trẻ em.** Xúc cảm là cơ sở của tình cảm. Tình cảm được hình thành do quá trình tổng hợp hóa, động hình hóa và khái quát hóa những xúc cảm cùng loại. Tình cảm được xây dựng từ những xúc cảm, nhưng khi đã được hình thành thì tình cảm lại thể hiện qua các xúc cảm đa dạng và chi phối xúc cảm.

Cảm xúc chi phối mạnh mẽ hành động của con người, có ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động của đời sống con người. Đặc biệt, nếu không kiểm soát tốt được những cảm xúc tiêu cực như sự tức giận, căm thù, uất ức,... thì mọi nỗ lực và thành quả lao động của con người thì chỉ trong giây lát sẽ tan thành mây khói. Điều đó chứng tỏ rằng việc giáo dục các thói quen tư duy tích cực cho trẻ nhỏ là một trong những nội dung quan trọng. Khi trẻ có được các cảm xúc tích cực, trẻ sẽ có lời nói tích cực và hành vi tích cực.

Cảm xúc tích cực như: sự vui vẻ, hạnh phúc, ngạc nhiên, thích thú, hào hứng, phấn chấn,... là một trong những yếu tố nền tảng cơ bản của con người, nếu được giáo dục sẽ tạo được những tính cách tốt cho trẻ, từ đó trẻ sẽ có được thành công, hạnh phúc và các mối quan hệ tốt đẹp trong mọi lĩnh vực và khuyến khích trẻ biết suy nghĩ, làm việc và học tập một cách tự lập ngay từ nhỏ để có thể làm chủ được cuộc sống của mình sau này.

Thực trạng giáo dục của chúng ta hiện nay do học sinh trong một lớp học quá đông nên hạn chế phần nào giáo viên quan tâm đến việc giáo dục phát triển các cảm xúc tích cực cho trẻ, dẫn đến có những trẻ tuy rất giỏi về kiến thức nhưng khả năng chia sẻ, thể hiện sự quan tâm đến mọi người còn hạn chế. Thậm

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

chí luôn có cảm giác sợ hãi khi phải làm việc một mình, hoặc khi tham gia vào các hoạt động tập thể, không dám nói ra những điều mình suy nghĩ, khó khăn trong việc hợp tác với bạn, thiếu đi sự đồng cảm với bạn bè, luôn cần sự bao bọc và che chở của người lớn,... Tất cả các yếu tố đó khiến trẻ cảm thấy không an toàn, luôn sợ hãi trước môi trường mới lạ, ít các mối quan hệ, sống “thu mình”, hay buồn phiền nếu bị thất bại trong cuộc sống, dễ làm những chuyện tồi tệ vì không quản lí được cảm xúc của bản thân,... điều đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của trẻ.

Để giáo dục trẻ em, yếu tố đầu tiên cần quan tâm đó là giáo dục cảm xúc tích cực. Muốn có cảm xúc tích cực, trước hết cần quan tâm đến giáo dục thói quen tự duy tích cực cho trẻ bởi cảm xúc tích cực sẽ quyết định đến kết quả của các nội dung giáo dục khác. Vậy, để giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ, trước hết cần dựa trên những cơ sở lí luận khoa học vững chắc về sự phát triển của trẻ.

**2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành cảm xúc của trẻ em.** Các cảm xúc của trẻ không tự nhiên mà có, không phải trẻ sinh ra là đã có sẵn, mà đó là kết quả của quá trình xã hội hóa trẻ em. Sự phát triển của trẻ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố.

Bẩm sinh, di chuyển về thể chất (cơ thể trẻ phát triển theo các quy luật sinh học, được kế thừa gen di truyền từ các thế hệ đi trước,...). Quá trình nuôi dưỡng và giáo dục trẻ bao gồm: giáo dục gia đình là nền tảng cơ sở, tiếp đến giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Các quá trình giáo dục về bản chất là tổ chức, hướng dẫn, kích thích trẻ tích cực hoạt động, vui chơi, học tập, tự phục vụ và giao tiếp xã hội,... Để có cảm xúc tích cực, trước hết cần xây dựng cho trẻ có một môi trường sống lành mạnh, các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, sự giao lưu mở rộng,...; từ đó, trẻ sẽ biết bộc lộ cảm xúc của bản thân trong các tình huống khác nhau.

Môi trường sống bao gồm toàn bộ môi trường tự nhiên (bầu không khí, khí hậu, thời tiết, nhiệt độ tự nhiên, các yếu tố vật chất đất, nước,...), môi trường xã hội (kinh tế, văn hóa, các quan hệ xã hội, thành tựu khoa học kĩ thuật,... nói chung là các tác động kinh tế - văn hóa - xã hội của gia đình, cộng đồng dân cư và toàn thể xã hội).

Quá trình phát triển của trẻ theo những nghiên cứu gần đây cho thấy, khoảng 23% phụ thuộc vào yếu tố sinh học, 32% phụ thuộc vào quá trình nuôi dưỡng và giáo dục, 45% còn lại phụ thuộc vào hoạt động tích cực của cá nhân, tác động của môi trường (sự lựa chọn của cá nhân gián tiếp có sự định hướng của xã hội). Quá trình phát triển của trẻ được diễn ra theo nhiều giai đoạn, trẻ càng nhỏ tốc độ phát triển

càng nhanh, luôn diễn ra trong sự thống nhất hoạt động (giữa các mặt đối lập, các nhu cầu,...) giữa thể chất (não, hệ thần kinh, các giác quan, tuyến nội tiết,...) với phát triển nhận thức (cảm giác, tri giác, chú ý, trí nhớ, ngôn ngữ, tư duy, tưởng tượng) và phát triển lĩnh vực xúc cảm, tình cảm xã hội, hướng đến sự hình thành, phát triển nhân cách theo yêu cầu của xã hội.

Giáo dục giữ vai trò chủ đạo (giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội). Giáo dục là tổ chức hướng dẫn, kích thích trẻ hoạt động tích cực để tự phát triển theo định hướng xã hội, với các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất của gia đình, nhà trường nhằm khơi gợi những cảm xúc tích cực, tạo cho trẻ cảm giác an toàn, hứng thú với các hoạt động vui chơi, tự phục vụ, học tập và giao tiếp xã hội.

Trong giáo dục, giáo dục gia đình giữ vị trí đặc biệt quan trọng, tạo lập những nền tảng cơ bản của con người như: các tư thế cơ bản của con người, tiếng nói mẹ đẻ, các thói quen nhận thức, thói quen hành vi, cách thức phản ứng và tiếp nhận các đối tượng, các loại xúc cảm, tình cảm cơ bản của con người “*trẻ nhận biết mình là ai, được ứng xử như thế nào, hình ảnh bản thân mình thế nào,... 50% niềm tin này đã hình thành trước 2 tuổi, lên 6 tuổi con số này tăng lên 60%, 7 tuổi là 80% và 14 tuổi là 90%*”.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp là môi trường giáo dục sinh động, đa dạng, rất phong phú trong tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, giao tiếp xã hội,... nhằm kích thích trẻ, khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá, phát triển hoạt động nhận thức, kích thích trẻ luyện tập và trải nghiệm khả năng ngôn ngữ, âm nhạc, khả năng tưởng tượng không gian, khả năng vận động tinh khéo, khả năng số học, khả năng hiểu người khác, khả năng phát hiện bản thân,... Đồng thời, trẻ cần luyện tập các kĩ năng mềm, đặc biệt là năng lực hợp tác hòa nhập vào các nhóm xã hội.

Việc phát triển các kĩ năng mềm cho trẻ cần dựa trên nền tảng *giáo dục xúc cảm* - nhằm giúp trẻ nhận biết chính xác cảm xúc của mình và của những người xung quanh, hiểu được những diễn biến cảm xúc của mình. Trẻ có thể tạo ra được những xúc cảm để đáp ứng kịp thời trong giao tiếp xã hội, làm chủ cảm xúc, điều khiển các cảm xúc tích cực, tạo ra sức mạnh thể chất, tinh thần, vượt qua khó khăn trở ngại, đạt thành tích học tập cao và dễ dàng thích ứng, hòa nhập vào các nhóm xã hội.

Việc tiếp xúc của trẻ với những người xung quanh trong các mối quan hệ xã hội là con đường cơ bản để hình thành cảm xúc và định hướng việc biểu lộ cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh sống, hoàn cảnh giao tiếp.

### 3. Kết luận

Nghị quyết của Đảng lần thứ IX lần đầu tiên đề ra: “chăm lo phát triển giáo dục mầm non” đã mở đường cho một cách nhìn mới, một hướng đi mới, đưa sự nghiệp giáo dục mầm non trở thành chiến lược phát triển của toàn xã hội; chúng ta đã không ngừng đổi mới chương trình đào tạo cũng như tiếp cận với nền giáo dục hiện đại trên thế giới để ngày càng hoàn thiện, minh triết hơn trên con đường giáo dục trẻ một cách đúng mức và phù hợp. Vì vậy, giáo dục mầm non luôn được xác định là mắt xích đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, không những có vai trò quan trọng trong việc phát triển con người toàn diện mà còn hướng đến phát triển một con người “Cá nhân”, tức là con người có “Năng lực hành động thực tiễn”. Ngoài việc biết vận dụng những kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, trẻ cần có các năng lực xã hội: sự đồng cảm, thấu hiểu, năng lực hợp tác, chia sẻ, trách nhiệm xã hội,... thì mới có thể thành công và hạnh phúc được.

Trên thực tế, không một hành động nào của con người là thuần lý trí, luôn có vai trò của cảm xúc trong đó. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Khắc Viện (2001). *Từ điển Tâm lý*. NXB Văn hóa thể thao.
- [3] Carroll E. Izard (1992). *Những cảm xúc của con người*. NXB Giáo dục.
- [4] Micheal E. Bernar Ph.D (2010). *The you can do it*. NXB Giáo dục
- [5] G. Covaliov (1994). *Tâm lý học cá nhân*. NXB Giáo dục.
- [6] Daniel Goleman (2002). *Trí tuệ cảm xúc. Làm thế nào để biến những xúc cảm của mình thành trí tuệ* (Nguyễn Kiến Giang dịch). NXB Lao động Xã hội Hà Nội.
- [7] Ngô Công Hoàn - Trương Thị Khánh Hà (2012). *Tâm lý học khác biệt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### Sự phối hợp giữa nhà trường...

(Tiếp theo trang 44)

dục phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tạo ra những mối quan hệ phối hợp vì mục tiêu giáo dục đào tạo, cụ thể là đào tạo cho những người điếc hòa nhập cộng đồng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Thị Hiền (2012). *Ngôn ngữ kí hiệu của cộng đồng người khiếm thính Việt Nam: thực trạng và giải pháp*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tr 156.
- [2] Lê Văn Tạc (2014). *Tiếp cận ngôn ngữ kí hiệu trong giáo dục trẻ điếc tuổi mầm non - Thực trạng và định hướng phát triển ở Việt Nam*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] Hồ Chủ tịch bàn về giáo dục (1962). NXB Giáo dục.
- [4] Đỗ Thị Hiền (2013). *Lựa chọn ngôn ngữ cho hoạt động dạy học trong các trung tâm khiếm thính ở Việt Nam*. (Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập).
- [5] Mai Văn Hưng (2013). *Sinh lý học thần kinh cấp cao và giác quan*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Văn Khang (2012). *Ngôn ngữ học xã hội*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Thị Mĩ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Trần Văn Tính (2009). *Tâm lý học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Nguyễn Quang Uẩn (2000). *Những đặc điểm tâm lý của trẻ khiếm thính (tập bài giảng môn học)*, Trung tâm Đào tạo và Phát triển giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

### Biện pháp tổ chức thực hiện...

(Tiếp theo trang 49)

cao nhận thức, phẩm chất, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, đảm bảo chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thành Hưng (2012). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43, tháng 12, tr 12.
- [2] Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế (2016). *Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Trần Thị Bạch Mai (1997). *Đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ giảng dạy*, Viện Khoa học giáo dục.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2005). *Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010*.
- [5] *Planning for success: Teaching active learning classes with UniSa University of South Australia*, Prepared by staff at learning Connection of use in 2006.
- [6] Jossey Bass Publishers (1975). *Learner - Centred reform* - San Francisco, Washington - London.
- [7] Spodek Bernad, Saracho O.N, David M.D, (1987). *Foundations of Early Childhood Education*. Englewood, New Jersey.
- [8] Wiliamson Carolyn Lant Dianna, (1999). *Children's Experiences Folio Developmentally Appropriate Experiences for 0 - 6 Years*. RMIT Publishing Melbourne.